

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 04/2024

Thực hiện Công văn 4352/UBND-NC ngày 03/08/2023 về việc báo cáo tháng về công tác cải cách thủ tục hành chính. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (*Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ*) được địa phương đồng bộ, cập nhật trên hệ thống Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp và công khai kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc thực hiện TTHC

1.1 Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

- Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn: 81,93%
- Tỷ lệ TTHC công bố, cập nhật công khai đúng hạn: 66,67%

1.2 Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

a. Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- TTHC cung cấp DVCTT một phần có 789 TTHC, đạt 41,42%
- TTHC cung cấp DVCTT toàn trình có 629 TTHC, đạt 33,02%
- TTHC chưa cung cấp DVCTT có 487 TTHC, chiếm 25,56%

b. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ: 11,2%

c. Tỷ lệ hồ sơ TTHC theo hình thức nộp hồ sơ

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến: 57,9%
- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tiếp và theo hình thức khác: 44,39%

d. Tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến: 42,1%

đ. Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia: 45,67%

e. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 29,89%

1.3. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử: 59,86%

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ: 59,46%

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 84,0%

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 100%

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn/ trong hạn: 96,77%

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý quá hạn: 3,23%

1.4. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC

- Hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đã hoàn thành theo Công văn số 237/STTTT-CNTT&TT ngày 04/03/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hợp nhất Hệ thống Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư: Đã kết nối.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL khác (*có phụ lục 01 chi tiết kèm theo*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Trong quá trình kiểm tra, tỉnh Bắc Giang đã có những yêu cầu hỗ trợ với đội ngũ cán bộ kỹ thuật phụ trách Cổng DVC quốc gia tuy nhiên hiện vẫn chưa được hỗ trợ xử lý như: Hỗ trợ kiểm tra chức năng tra cứu giao dịch thanh toán theo mã đơn vị hành chính các cấp 1, cấp 2, cấp 3, tại “Báo cáo chi tiết theo địa phương” hiện không hoạt động; Hỗ trợ kiểm tra số liệu DVC, kiểm tra chức năng báo cáo Thống kê chứng thực điện tử địa phương. Trong thời gian tới rất mong nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ đội ngũ cán bộ kỹ thuật phụ trách Cổng DVC quốc gia để tỉnh Bắc Giang nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Văn phòng Chính phủ không đưa các đơn vị không thực hiện giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa điện tử các cấp vào đánh giá tỉ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp tồn tại nêu trên báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 04 năm 2024. Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh(b/c);
- PCT Thường trực Mai Sơn(b/c);
- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo sở;
- VP Sở, Trung tâm CNTT&TT;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Gia Phong

Phụ lục 01: Danh mục các hệ thống thông tin, CSDL đã kết nối

Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày tháng năm 2024

STT	Tên các hệ thống thông tin, CSDL đã kết nối
1	Hệ thống đăng ký kinh doanh (Bộ KHĐT)
2	Cấp đổi phù hiệu giao thông vận tải (Bộ GTVT)
3	Hệ thống Lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp)
4	Hệ thống hộ tịch điện tử (Bộ Tư pháp)
5	Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách (Bộ Tài chính)
6	Phần mềm bưu chính công ích thông qua LGSP của tỉnh và NDXP quốc gia
7	Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia: Đồng bộ hồ sơ, tiến độ và kết quả giải quyết TTHC; Thanh toán trực tuyến
8	Đồng bộ TTHC từ CSDL quốc gia về thủ tục hành chính
9	Hệ thống Xác thực tập chung tỉnh Bắc Giang
10	Kết nối hệ thống chỉ đạo điều hành công việc (QLVB)
11	Kết nối với CSDL quốc gia về dân cư
12	Xây dựng và Tích hợp kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính địa phương và dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân (Kho DVC QG)
13	Phần mềm nghiệp vụ đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)
14	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua (Bộ Xây dựng)
15	Dịch vụ công liên thông (Nhóm thủ tục Khai sinh Khai tử)
16	Hệ thống Phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội (Bộ LĐTBXH)
17	Kết nối với cổng ký số bộ thông tin truyền thông (NEAC)